

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC VIỄN THÔNG PETROLIMEX

Hệ thống Quản lý Cửa hàng xăng dầu

**Hướng dẫn cấu hình và thực hiện nghiệp vụ
đối với mặt hàng ADBLUE bán qua vòi bơm**

MỤC LỤC

1.	Mục đích.....	2
2.	Phạm vi và nguyên tắc thực hiện	2
3.	Tổng quan nghiệp vụ.....	3
4.	Hướng dẫn cấu hình	5
4.1	Khai báo hồ sơ giá PC1	5
4.2	Phê duyệt hồ sơ giá	6
4.3	Khai báo bể chứa	6
4.4	Khai báo vòi bơm.....	6
4.5	Gán vòi bơm với POS	7
4.6	Áp cấu hình TĐH cho vòi bơm Adblue.....	7
4.6.1	Lưu cấu hình chung CHXD	7
4.6.2	Áp cấu hình TĐH cho vòi bơm, cấu hình POS	7
5.	Hướng dẫn nghiệp vụ tại CHXD.....	8
5.1	Nhập hàng	8
5.2	Nghiệp vụ ca bán hàng.....	8
5.2.1	Nhận bể đầu ca – WS0	8
5.2.2	Nhận bể, vòi bơm đầu ca – WS1.....	9
5.2.3	Chốt cột bơm, bể cuối ca - WS3	9
5.2.4	Xuất bán trong ca bán hàng.....	10
5.3	Xuất ngoài ca	10
5.4	Kiểm kê.....	11
6.	Các lưu ý quan trọng	11

1. Mục đích

Tài liệu hướng dẫn cách cấu hình và thực hiện các nghiệp vụ trên EGAS đối với mặt hàng 1304181 – Dung dịch Xử Lý Khí Thải Động Cơ Diesel PGCC Adblue được bán qua vòi bơm.

2. Phạm vi và nguyên tắc thực hiện

- Áp dụng cho mặt hàng 1304181 bán trực tiếp qua vòi bơm.

- Trường hợp mặt hàng có bao bì (lon, hộp, thùng, ...) thực hiện các nghiệp vụ tương tự hàng hóa khác (HHK) hiện tại.
- Mỗi CHXD chỉ khai báo 01 bể cho mặt hàng 1304181, sử dụng hậu tố 9999 để nhận diện
- Không quản lý bể và không áp dụng chức năng TĐH cho bể chứa mặt hàng 1304181

3. Tổng quan nghiệp vụ

STT	Nghiệp vụ	Người thực hiện	Tcode	Thực hiện	Không sử dụng	Ghi chú
I	Cấu hình					
1	Khai báo hàng hóa	PLX		x		Sử dụng mã hàng hóa 1304181
2	Khai báo giá hàng hóa	VPCTY	PC1	x		-Tương tự XDS, cho hàng hóa 1304181
3	Phê duyệt giá hàng hóa	VPCTY		x		-Tương tự XDS
4	Khai báo Bể chứa	VPCTY		x		- Mỗi CHXD chỉ khai báo một bể cho mặt hàng 1304181, mã bể đặt theo nguyên tắc 02 hoặc 03 ký tự Mã CHXD + 9999 Ví dụ: 959999, Trong đó: + 95: Mã CHXD + 9999: hậu tố để nhận diện đây là bể để bán Adblue - Không tích chọn sử dụng TĐH
5	Khai báo Vòi bơm	VPCTY		x		- Các vòi bơm bán AdBlue đều khai báo thuộc bể bán Adblue duy nhất ở trên
6	Gán vòi bơm với thiết bị POS	VPCTY		x		Sử dụng cho nghiệp vụ trên thiết bị bán hàng (POS)
7	Áp cấu hình TĐH	VPCTY		x		
	- Áp cấu hình chung CHXD			x		
	- Áp cấu hình bể				x	<i>Không quản lý bể</i>
	- Áp cấu hình vòi bơm			x		
	- Áp cấu hình POS Bank			x		
	- Áp giá bán cho vòi bơm			x		
II	Nhập hàng	CHXD				
1	Nhập di chuyển XDS		SR1		x	Hệ thống không cho tích chọn đối với bể chứa có hậu tố 9999

STT	Nghệp vụ	Người thực hiện	Tcode	Thực hiện	Không sử dụng	Ghi chú
2	Nhập di chuyển hàng hóa khác		SR3	x		
3	Nhập hàng hóa khác từ nhà cung cấp ngoài		SR2	x		
4	Nhập hàng khuyến mại		SR4	x		Nếu mặt hàng này được dùng trong chương trình khuyến mại
III	Xuất hàng (ngoài ca bán hàng)	CHXD				
1	Xuất di chuyển XDS từ CHXD		SO1		x	<i>Hệ thống không cho tích chọn đối với bể chứa có hậu tố 9999</i>
2	Xuất trả hàng NCC		SO2	x		
3	Xuất di chuyển h.hóa khác từ CHXD		SO3	x		
4	Xuất khác		SO4	x		
5	Di chuyển hàng khuyến mãi		SR5	x		Nếu mặt hàng này được dùng trong chương trình khuyến mại
IV	Kiểm kê					
1	Kiểm kê XDS		KS5		x	<i>Hệ thống không cho tích chọn đối với bể chứa có hậu tố 9999</i>
2	Kiểm kê HHK		KS6	x		
3	Nhập xuất chênh lệch nhiệt độ		KS9		x	
III	Ca bán hàng	Ca trưởng				
1	Nhận hàng vào ca					
	<i>Nhận bể chứa vào ca</i>		WS0		x	<i>Hệ thống không cho tích chọn và không quản lý đối với bể chứa có hậu tố 9999</i>
	<i>Nhận vôi bơm vào ca</i>		WS1	x		<i>Nhận như vôi bơm XDS Đối với các vôi nổi với bể có hậu tố 9999, hệ thống không bắt buộc phải nhận bể đầu ca trước khi nhận vôi</i>
2	Xuất trong ca			x		- Xuất tương tự như các mặt hàng XDS xuất qua cột bơm

STT	Nghệp vụ	Người thực hiện	Tcode	Thực hiện	Không sử dụng	Ghi chú
						- Xuất hóa đơn yêu cầu phải gắn log bơm. - Trường hợp không gắn log (Mất log/ log lỗi) xử lý tương tự như hàng hóa XDS
3	Chốt ca					
	Chốt bể, cột bơm cuối ca		WS3	x		Đối với bể có hậu tố 9999, khi tích chọn bể hệ thống không load bể vào chứng từ
	Chốt hàng hóa tổng hợp cuối ca		WS4		x	
4	Thay đổi giá hàng hóa			x		Tương tự cột bơm XDS
5	Màn hình View Scada			x		-View cột bơm tương tự XDS, không áp dụng cho bể
V	Báo cáo					
1	Sổ giao ca			x		NSD khai thác các báo cáo bình thường nhưng một số báo cáo sẽ không có dữ liệu do áp dụng đối với XDS hoặc bể như: - Bảng kê nhập di chuyển XDS - Bảng tổng hợp kiểm kê XDS - Các báo cáo hao hụt công đoạn - Các trường dữ liệu ở báo cáo liên quan đến sức chứa như NXT
2	Bảng kê chứng từ nhập xuất			x		
3	Bảng kê nhập di chuyển XDS				x	
4	Bảng kê nhập khác hàng hóa			x		
5	Báo cáo xuất bán			x		
6	Thẻ kho			x		
7	Nhập xuất tồn			x		
8	Bảng tổng hợp kiểm kê HHK			x		
9	Bảng tổng hợp kiểm kê XDS				x	

4. Hướng dẫn cấu hình

4.1 Khai báo hồ sơ giá PC1

- **Menu:** CHXD\ Giá\ Giá bán lẻ XDS, DMN (PC1)
- **Người thực hiện:** User VPCTY có 208 - Quản lý giá hàng hóa
- **Các bước thực hiện:** Tương tự như khai báo giá XDS hiện tại

Giá bán lẻ XDS, DMN User: 2120950 (Version: 3) History >>

PC1.76465

Ngày hiệu lực: 8/9/2026 0:00

Thành phần giá bán lẻ

Đổi tương mua -1 - [Default]

Hàng hóa	Giá tr. thuế	VAT %	Thuế MT	Giá bán	Giá Min	Giá Max	Ngày hết hạn	Vùng giá
1 1304181 - Dung dịch Xử Lý Khí Thái Động Cơ Die	13 888.89	8	0	15 000				01 - Vùng giá 1
2		10	0					01 - Vùng giá 1
3		10	0					

Lưu (Ctrl-S) | Phê duyệt | Xóa

4.2 Phê duyệt hồ sơ giá

- **Menu:** CHXD\ Giá\ Phê duyệt giá bán lẻ
- **Người thực hiện:** User VPCTY có quyền 209 - Quản lý giá hàng hóa
- **Các bước thực hiện:** Tương tự như phê duyệt giá XDS hiện tại

Phê duyệt giá bán lẻ

[Chon nhanh] v

Từ ngày: 01/08/2026

Đến ngày: 18/9/2026 23:59

Format: HTML

Close after print

Trang thái: Chưa phê duyệt v

Phê duyệt

☐	Số	Mã hàng hóa	Tên hàng hóa	Ngày-giờ hiệu lực	Giá trước thuế	%VAT	Thuế MT	Giá bán	Vùng giá	Ngày tạo	Người tạo	Ngày phê duyệt/ Hủy phê duyệt	Người phê duyệt/ Hủy phê duyệt	
1	☐	PC1 76463	0201004	Xăng E5 RON 92 Mức 2	7/9/2026 22:27	22.221,00	(200)	1.000	23.221	Vùng giá 1	7/9/2026 22:27	212admin - Admin XNBL	12/9/2026 21:23	212admin - Admin XNBL
2	☒	PC1 76465	1304181	Dung dịch Xử Lý Khí Thải Động Cơ Diesel PGCC Adblue	8/9/2026 0:00	13.888,89	8	15.000	Vùng giá 1	8/9/2026 13:18	212admin - Admin XNBL	18/9/2026 10:06	2120950 - CH095- CH	

4.3 Khai báo bể chứa

- **Menu:** Hệ thống\ Cấu hình CHXD\ Bể chứa
- **Người thực hiện:** AdminCTY
- **Các bước thực hiện**
 - o Tại giao diện bể chứa, chọn CHXD cần thêm bể chứa → Kích nút “Thêm” và nhập các thông tin
 - Mã bể: theo nguyên tắc: **Mã CHXD + 9999**. Trong đó:
 - Mã CHXD: Gồm 02 hoặc 03 ký tự theo mã CHXD
 - 9999: là hậu tố để nhận diện bể được bán mặt hàng 1304181
 - Ví dụ: CHXD95 → Mã bể = 959999
 - Hàng hóa: chọn mặt hàng 1304181
 - Không tích chọn “Sử dụng TĐH”
 - o Sau khi nhập đủ thông tin, kích chọn nút “Lưu”
 - o Lưu ý: Mỗi CHXD chỉ khai báo 01 bể cho mặt hàng 1304181 bán qua cột bơm

Bể chứa (Tank) /212095 - CỬA HÀNG 95 - TĐH TEST

User: 212admin (Version: 9). History >>

<> Lưu (Ctrl-S) Xóa Back ?

Mã bể	p59 999	Mã TĐH	64 (*)	MIN HEIGHT	0 (*)	Low Level	0 (*)
Tên bể	Bể 4 - Adblue (*)	MIN VOLUME	0 (*)	Low-Low Level	0 (*)		
Tên tắt	Bể 4 - Adblue (*)	MAX HEIGHT	2 510 (*)	High Level	0 (*)		
Hàng hóa	Dung dịch Xử Lý Khí Thải Động Cơ Diesel PGCC Adblue v ☐ Use TĐH	MAX VOLUME	24 396 (*)	High-High Level	0 (*)		
CHXD	212095 - CỬA HÀNG 95 - TĐH TEST v (*)	Điều chỉnh barem	0 (*)	Product Offset	0 (*)		
Trạng thái	Đang hoạt động v	USTDAddress	4 (*)	Water Offset	0 (*)		
				Temperature Offset	0 (*)		

4.4 Khai báo vòi bơm

- **Menu:** Hệ thống\ Cấu hình CHXD\ Vòi bơm
- **Người thực hiện:** AdminCTY
- **Các bước thực hiện:** Khai báo tương tự các vòi bơm bán XDS hiện tại

Vòi bơm (Pump) /212095 - CỬA HÀNG 95 - TĐH TEST

User: 2120950 (Version: 8). History >>

Mã vòi bơm: (*) Mã TĐH: (*)

☒ Use TĐH Nối bể: 959999 - Bể 4 - Adblue ▼ (*)

Tên vòi bơm: (*)

Tên tắt: (*)

Trạng thái:

Cột bơm:

Pump Address: (*)

Ghi chú:

Số Sê-ri:

Số cột bơm: (*)

Price Factor	1.0000 (*)
Volume Factor	0.0010 (*)
Amount Factor	1.0000 (*)
Total Volume Factor	0.0010 (*)
Total Amount Factor	1.0000 (*)

4.5 Gán vòi bơm với POS

- Áp dụng: sử dụng POS cho vòi bơm
- **Menu:** CHXD/ Bán hàng KTM/ Gán vòi bơm với POS
- **Người thực hiện:** AdminCTY
- **Các bước thực hiện:** như hiện tại

4.6 Áp cấu hình TĐH cho vòi bơm Adblue

4.6.1 Lưu cấu hình chung CHXD

- **Menu:** Hệ thống\ Cấu hình CHXD\ Cấu hình chung CHXD
- **Người thực hiện:** CHT
- **Các bước thực hiện:** Kích nút **Lưu** và **Lưu và Update TĐH**

SYSTEM Quản trị hệ thống Dm đơn ngành Dm công ty E-Invoice Cấu hình CHXD Dm chung Bảo cáo quản trị Nhập tồn đầu

2120950 - EGAS CLIENT

Trans: Egas 0 received | Agas: Invalid object
Logs: Connecting

18/9/2026 (2026) [Back Date]

[Search] [Tìm trong]

Cấu hình chung CHXD

TĐH IP:
 TĐH Port: (number)
 TĐH Password:
 Số lượng máy POS: (number)
 Pump Comport: (number)
 Tank Comport: (number)
 Alarm Comport: (number)
 Permit-Pump-Connect: (number)
 Permit-Tank-Connect: (number)
 Permit-POS-Connect: (number)
 IP KTMS/ESS:
 Port KTMS:
 Port ESS:
 IP AgasApiCloud:
 Port AgasApiCloud:
 Number digits:
 Total vòi bơm:
 Total bể chứa:

Đổi TĐH Password

New password:
☐ See characters

Kết nối CSDL Logs TĐH

Provider: SQL0ledb
 Server: EGAS-TĐH-LAB\SQLEXPRESS
 Database: GasStation
 User ID: sa
 Password:

Chế độ bán hàng

☐	Cột bơm	Chế độ	Loại
☐	Vòi 01 - Adblue		Lit
☐	Vòi 02 - Xăng E10		Lit
☐	Vòi 03 - Dầu 0.05S		Lit

Tắt/Bật cột bơm

Kết nối:

Cấu hình sự kiện phát sinh tại AGAS

4.6.2 Áp cấu hình TĐH cho vòi bơm, cấu hình POS

- **Menu:** Hệ thống\ Cấu hình CHXD\ Cấu hình bể, vòi bơm, POS bank
- **Người thực hiện:** CHT
- **Các bước thực hiện:**
 - o Bước 1- Update cấu hình vòi bơm: Tích chọn các vòi bơm cần áp cấu hình → Kích “Update thông số”
 - o Bước 2- Update cấu hình POS: Tích chọn POS cần áp cấu hình → Kích “Áp cấu hình”

Cấu hình bể

Tank No.	Tank TDHID	Tank Name	Product Code	Product Name	High Level	High-High level	Low Level	Low-Low level	Max Height	Max Volume	Product Offset	Water Offset	Temperature Offset	USTD Address	Density	EDIT TỶ TRỌNG >>
Update Thông số Update Barem Update Tỷ trọng 15 (Only)																

Cấu hình vòi bơm

Pump No.	Pump TDHID	Pump Name	Tank TDHID	Price Factor	Volume Factor	Amount Factor	Total Volume Factor	Total Amount Factor	Pump Address	Mã HHóa	Giá bán	Ngày hiệu lực	Loại cột bơm
9501	1	Vòi 01 - Adblue	64	1.0000	0.0010	1.0000	0.0010	1.0000	1	1304181	15.000,00	8/9/2026 0:00	Edit vòi bơm >>
9502	2	Vòi 02 - Xăng E10	2	1.0000	0.0010	1.0000	0.0010	1.0000	2	0201005	22.330,00	17/7/2026 15:53	Edit vòi bơm >>
9503	3	Vòi 03 - Dầu 0.05S	3	1.0000	0.0010	1.0000	0.0010	1.0000	3	0601002	28.480,00	15/9/2026 15:00	Edit vòi bơm >>

Update Thông số

Cấu hình POS

POS Bank	Loại POS	TDH ID	IP	Port	Danh sách vòi	Tên tắt	Số lượng log	Trạng thái
06899999 - POS1	HDB	1	192.168.1.3	6868			5	ON
					Vòi 01 - Adblue	Vòi 01	5	ON
					Vòi 02 - Xăng E10	Vòi 02	5	ON
					Vòi 03 - Dầu 0.05S	Vòi 03 - Dầu 0.05S	5	ON

Áp cấu hình

5. Hướng dẫn nghiệp vụ tại CHXD

5.1 Nhập hàng

- Cửa hàng thực hiện nhập hàng bằng các Tcode nhập HHK như hiện tại
 - o Nhập di chuyển hàng hóa khác (SR3)
 - o Nhập hàng hóa khác từ nhà cung cấp ngoài (SR2)
 - o Nhập khuyến mại (SR4)
- Lưu ý:
 - o CHXD không sử dụng chức năng nhập XDS (SR1) để nhập hàng
 - o Tại SR1, màn hình Prepare hệ thống sẽ làm mờ và không cho phép tích chọn bể chứa có hậu tố 9999 để nhập hàng

Chọn bể nhập

MÃ BỂ/Vòi bơm	TÊN BỂ/Vòi bơm	TĐHHÁNG HÓA
19001	Bể 01 - Xăng E5 RON92 Mức 2	Y Xăng E5 RON 92 Mức 2
19001	Vòi 01 - Xăng E5 RON92 Mức 2	Y
19002	Vòi 02 - Xăng E5 RON92 Mức 2	Y
19005	Bể 05 - Xăng E10 RON95 Mức 3	Y Xăng E10 RON 95 Mức 3
19003	Vòi 03 - Xăng E10 RON 95 Mức 3	Y
190040	Vòi 8- E10 Ron 95-III	Y
19002	Bể 02 - Xăng RON95 Mức 3 Y	Y Xăng RON 95 Mức 3
190030	Vòi 08 - Xăng RON 95 Mức 3	Y
190041	Vòi 07 - Xăng RON 95 Mức 3	Y
19003	Bể 03 - Dầu DO 0,05S Mức 2	Y Dầu Diesel 0,05S Mức 2
19005	Vòi 05 - Dầu DO 0.05S Mức 2	Y
19004	Bể 04 - Dầu DO 0.001S Mức 5	Y Dầu Diesel 0,001S Mức 5
19006	Vòi 06 - Dầu DO 0.001S Mức 5	Y
199999	Bể 007 - Adblue	Y Dung dịch Xử Lý Khí Thái Động Cơ Diesel PGCC Adblue
19004	Vòi 04 - Adblue	Y

Ngày lấy hệ số định mức hao hụt vận tải: 19/9/2026 View hệ số

Kho xuất: Tổng kho XD Đức Giang

Km vận đơn: 19

Số phiếu xuất:

Ngày phiếu: 19/9/2026

Chứng từ giao nhận >>

5.2 Nghiệp vụ ca bán hàng

5.2.1 Nhận bể đầu ca – WS0

- CHXD không nhận số đo bể đầu vào ca bán hàng
- Hệ thống không cho phép tích chọn bể chứa có hậu tố 9999.
- Cách thức chặn này áp dụng với các Tcode:
 - o WS0 - Số đo bể đầu ca
 - o SR1- Nhập di chuyển
 - o SO1- Xuất di chuyển

- KS5 - Kiểm kê
- WS1 - Nhận hàng hóa vào ca

Ca: 26091103. /Nguyễn Thị Thúy Hằng - CHT 11/9/2026 17:40 - 11/9/

NV:

☐ Nhận hàng vào ca • ☐ Chốt cột bơm, bể cuối ca • ☐ Chốt hàng hóa tổng hợp • ☐ Chốt hóa đơn, ấn chỉ

CHỐT	MÃ BỂ	TDH	TÊN BỂ
☒	19001	☒	BỂ 01 - Xăng E5 RON92 Mức 2
☒	19002	☒	BỂ 02 - Xăng RON95 Mức 3
☒	19003	☒	BỂ 03 - Dầu DO 0,05S Mức 2
☒	19004	☒	BỂ 04 - Dầu DO 0.001S Mức 5
☒	19005		BỂ 05 - Xăng E10 RON95 Mức 3
☒	19006		BỂ 06 - Xăng E10 RON95 Mức 5
☐	199999		BỂ 007 - Adblue

Close Next >>

5.2.2 Nhận bể, vòi bơm đầu ca – WS1

- **Nhận từ ca trước:** hệ thống thừa kế toàn bộ số liệu chốt bể, vòi bơm từ ca trước (Tab “số đo bể” không có bể chứa với hậu tố 9999)
- **Nhận vòi bơm hàng từ cửa hàng:**
 - Vòi bơm nối bể có hậu tố 9999: hệ thống không bắt buộc phải nhận số số đo bể
 - Ngược lại, các vòi bơm nối bể có hậu tố khác 9999, hệ thống bắt buộc phải nhận số đo bể đầu ca (WS0) trước khi nhận vòi bơm.

Tab Số đo vòi bơm nhận:

Nhận hàng vào ca /Ca 2 (26082402) Nguyễn Thanh Tùng
WS1.93
Ngày giờ: 24/8/2026 10:47

☐ Số đo vòi bơm nhận ☐ Số đo bể ☐ Hàng hóa tổng hợp ☐ Nhận hóa đơn, ấn chỉ

Nhận hàng từ: 26082401 - Nguyễn Thanh Tùng Ghi chú: (View chữ cha >>)

Vòi bơm	Số nhận	Hàng hoá	Bể
1 95011 - Vòi 01 - Xăng E5	1 642 797	0201004 - Xăng E5 RON 92 Mức 2	9501 - Bể 01 E5
2 9502 - Vòi 02 - Xăng E10	1 016 081	0201005 - Xăng E10 RON 95 Mức 3	9502 - Bể 2 - Xăng E10 Ron 95 III
3 9503 - Vòi 03 - Do 0.05S	1 112 602	0601002 - Dầu Diesel 0,05S Mức 2	9503 - Bể 3 - Do Mức 2 0.05S
4 9504 - Vòi 04 - Xăng E5	1 472 785	0201004 - Xăng E5 RON 92 Mức 2	9501 - Bể 01 E5
5 9505 - Vòi 05 - Xăng E10	1 459 405	0201005 - Xăng E10 RON 95 Mức 3	9502 - Bể 2 - Xăng E10 Ron 95 III

Tab Số đo bể:

Nhận hàng vào ca /Ca 2 (26082402) Nguyễn Thanh Tùng
WS1.93
Ngày giờ: 24/8/2026 10:47

☐ Số đo vòi bơm nhận ☐ Số đo bể ☐ Hàng hóa tổng hợp ☐ Nhận hóa đơn, ấn chỉ

/ Ghi chú: (View chữ cha >>)

Bể chứa	Nhiệt độ	Tỷ trọng	VCF	WCF	Hc	Hn	Vc	Vn	TDH	Mục đích đo	T.gian Agas trả KQ về	Mã lỗi
1 9501 - Bể 01 E5	25.12	780.40	0.9896	0.7793	1.000	0	4 815	0	0	A3 - Đo trước xuất (chung)		
2 9502 - Bể 2 - Xăng E10 Ron 95 III	25.12	787.60	0.9904	0.7865	1.000	0	8 978	0	0	A3 - Đo trước xuất (chung)		
3 9503 - Bể 3 - Do Mức 2 0.05S	28	820	0.9885	0.8189	1.000	0	9 137	0	0	A3 - Đo trước xuất (chung)		
4		0							0			
5		0							0			

5.2.3 Chốt cột bơm, bể cuối ca - WS3

- CHXD thực hiện chốt bể, vòi bơm như hiện tại
- Tại màn hình Prepare, hệ thống cho kích chọn tất cả bể chứa và vòi bơm trong ca bán hàng (bao gồm cả bể có hậu tố 9999)
 - Với bể có hậu tố 9999: Hệ thống không load/hiển thị bể chứa tại Tab “Số đo bể” trên chứng từ WS3. Chỉ load/hiển thị các vòi bơm nối với bể
 - Với bể có hậu tố khác 9999: Hệ thống load/hiển thị toàn bộ thông tin bể chứa và vòi bơm trên chứng từ WS3. Chỉ load/hiển thị các vòi bơm nối với bể

CHỐT	MÃ BỂ/VỎI BƠM	TĐH	TÊN BỂ/VỎI BƠM	SỐ NHẬN
☒	19001	☒	BỂ 01 - Xăng E5 RON92 Mức 2	
☒	19001	☒	Vòi 01 - Xăng E5 RON92 Mức 2	18.615,28
☒	19002	☒	Vòi 02 - Xăng E5 RON92 Mức 2	4.320,48
☒	19002	☒	BỂ 02 - Xăng RON95 Mức 3	
☒	190030		Vòi 08 - Xăng RON 95 Mức 3	57.212,96
☒	190041		Vòi 07 - Xăng RON 95 Mức 3	51.537,51
☒	19003	☒	BỂ 03 - Dầu DO 0,05S Mức 2	
☒	19005	☒	Vòi 05 - Dầu DO 0.05S Mức 2	2.619,45
☒	19004	☒	BỂ 04 - Dầu DO 0.001S Mức 5	
☒	19006	☒	Vòi 06 - Dầu DO 0.001S Mức 5	2.401,42
☒	19005		BỂ 05 - Xăng E10 RON95 Mức 3	
☒	19003	☒	Vòi 03 - Xăng E10 RON 95 Mức 3	1.808,09
☒	190040		Vòi 8 - E10 Ron 95-III	286,43
☒	199999		BỂ 007 - Adblue	
☒	19004	☒	Vòi 04 - Adblue	18.997,13

Tab Chốt cùm bể:

Chốt bể cột bơm cuối ca /Ca 1 (26091103) Nguyễn Thị Thúy Hằng - CHT											
Ngày chứng từ: 18/9/2026 22:29 Ghi chú (header):											
Chốt cùm bể Số đo vòi bơm chốt WS3											
/ Ghi chú:											
	Bể chứa	Nhiệt độ	Tỷ trọng 15 (x1000)	VCF	WCF	Hc	Hn	Vc	Vn	TDH	Mục đích đo
1	19001 - Bể 01 - Xăng E5 RON92 Mức 2	15.00	789.00	1	0.7879					1	A4 - Đo sau xuất (chung) ✓
2	19002 - Bể 02 - Xăng RON95 Mức 3	15.00	788.00	1	0.7869					1	A4 - Đo sau xuất (chung) ✓
3	19003 - Bể 03 - Dầu DO 0,05S Mức 2	15.00	881.00	1	0.8799					1	A4 - Đo sau xuất (chung) ✓
4	19004 - Bể 04 - Dầu DO 0.001S Mức 5	15.00	870.00	1	0.8689					1	A4 - Đo sau xuất (chung) ✓
5	19005 - Bể 05 - Xăng E10 RON95 Mức 3	15.00	890.00	1.000	0.8889					0	A4 - Đo sau xuất (chung) ✓
6			0							0	✓
7			0							0	✓
8			0							0	✓
9			0							0	✓
10			0							0	✓
11			0							0	✓

Tab Số đo vòi bơm

Chốt bể cột bơm cuối ca /Ca 1 (26091103) Nguyễn Thị Thúy Hằng - CHT											
Ngày chứng từ: 19/9/2026 15:16 Ghi chú (header):											
Chốt cùm bể Số đo vòi bơm chốt WS3											
Lưu (CH-S) [?] [X]											
Copy dữ liệu [Chọn] Ghi chú:											
	Vòi bơm	Số đầu	Lượng kiểm định	Số cuối	Có TDH	T gian Agas trả KQ về	Mã lỗi	Xuất khác	Tự K tra sai số	Hàng hóa	
1	19001 - Vòi 01 - Xăng E5 RON92 M	18 615 283	0.000	893 943	1	19/9/2026 15:16	0	0.000	0.000	0201004 - Xăng E5 RON 92 Mức 2 ✓	
2	19002 - Vòi 02 - Xăng E5 RON92 M	4 320 481	0.000	435 168	1	19/9/2026 15:16	0	0.000	0.000	0201004 - Xăng E5 RON 92 Mức 2 ✓	
3	190030 - Vòi 08 - Xăng RON 95 M	57 212 960	0.000	0.000	0		0	0.000	0.000	0201002 - Xăng RON 95 Mức 3 ✓	
4	190041 - Vòi 07 - Xăng RON 95 M	51 537 510	0.000	0.000	0		0	0.000	0.000	0201003 - Xăng RON 95 Mức 3 ✓	
5	19005 - Vòi 05 - Dầu DO 0.05S M	2 619 445	0.000	250 678	1	19/9/2026 15:16	0	0.000	0.000	0601002 - Dầu Diexen 0.05S Mức 2 ✓	
6	19006 - Vòi 06 - Dầu DO 0.001S M	2 401 418	0.000	343 648	1	19/9/2026 15:16	0	0.000	0.000	0601005 - Dầu Diexen 0.001S Mức 5 ✓	
7	19003 - Vòi 03 - Xăng E10 RON 95 I	1 808 094	0.000	448 947	1	19/9/2026 15:16	0	0.000	0.000	0201005 - Xăng E10 RON 95 Mức 3 ✓	
8	190040 - Vòi 8 - E10 Ron 95-III	286 427	0.000	0.000	0		0	0.000	0.000	0201005 - Xăng E10 RON 95 Mức 3 ✓	
9	19004 - Vòi 04 - Adblue	18 997 127	0.000	242 629	1	19/9/2026 15:16	0	0.000	0.000	1304181 - Dung dịch Xử Lý Khí Thải Động Cơ Diesel PGCC Adblue ✓	
10			0.000	0.000	0		0	0.000	0.000	✓	
11			0.000	0.000	0		0	0.000	0.000	✓	
12			0.000	0.000	0		0	0.000	0.000	✓	

5.2.4 Xuất bán trong ca bán hàng

- Thực hiện tương tự như xuất bán các mặt hàng XDS
 - o Xuất bán thanh toán ngay (401), Bán KTM (416), Bán công nợ (411), Hạch toán hóa đơn NMKLHD (494), ...
 - o Bắt buộc phải gắn log bơm khi xuất hóa đơn. Trường hợp không gắn log bắt buộc phải nhập lý do tại tab “Hàng hóa”

5.3 Xuất ngoài ca

- Cửa hàng thực hiện nhập hàng bằng các Tcode nhập HHK như hiện tại
 - o Xuất trả hàng NCC (SO2)
 - o Xuất di chuyển h.hóa khác từ CHXD (SO3)
 - o Xuất khác (SO4)
 - o Di chuyển hàng khuyến mãi (SR5)

5.4 Kiểm kê

- CHXD thực hiện kiểm kê bằng chức năng chức năng Kiểm kê hàng hóa khác (KS6) tại menu CHXD\ Kho\ kiểm kê hàng hóa khác (KS6).
- Thực hiện kiểm kê mặt hàng 1304181 theo quy trình kiểm kê hàng hóa khác.
- Không thực hiện các Tcode KS5- Kiểm kê XDS và KS9 - Nhập/xuất chênh lệch nhiệt độ cho mặt hàng 1304181

6. Các lưu ý quan trọng

- Bể chứa: Mỗi CHXD chỉ khai báo 01 bể cho mặt hàng 1304181; mã bể = (02 hoặc 03 ký tự) Mã CHXD + 9999 và không áp cấu hình TĐH cho bể.
- Vòi bơm: Tất cả vòi bơm bán Adblue phải thuộc đúng bể Adblue.
- Các chứng từ bán qua vòi bơm yêu cầu gắn log bơm và theo đúng thời gian phát hành hóa đơn. Trường hợp vượt quá, hệ thống tự động phát hành hóa đơn cho NMKLHD (Tcode 493) như hiện tại
- Đầu ca: Nhận vòi bơm, không nhận bể bằng WS1
- Cuối ca: Chốt vòi bơm, không chốt bể bằng WS3
- Kiểm kê: Sử dụng KS6, không sử dụng KS5 và KS9.
- Khi thay đổi giá:
 - o VPCTY khai báo giá tương tự các mặt hàng XDS
 - o CHXD kiểm tra giá tại vòi bơm trước khi bán tương tự như các vòi bơm khác trong ca.
- Hệ thống chặn không cho phép tích chọn bể chứa có hậu tố 9999 tại các chức năng:
 - o WS0 - Số đo bể đầu ca
 - o SR1- Nhập di chuyển
 - o SO1- Xuất di chuyển
 - o KS5 - Kiểm kê